

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST  
Ngày: 03 - 3 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trúc Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, tên gọi khác: Tr, sinh năm 1988 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: thị trấn ALT, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn B và bà Nguyễn Thị Thu H; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2020 và đến ngày 28/11/2020 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt)

***- Bị hại:*** Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1970. Địa chỉ: phường AT, quận BT, Thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Ông Hà Đức A, sinh năm 1980. Địa chỉ: phường BL, quận CR, Thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là công nhân làm thuê tại công trình xây dựng Bệnh viện đa khoa Sóc Trăng, khóm N, phường C, thành phố ST, do công trình ngừng thi công nên T không có việc làm và vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản tại công trình để bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Với ý định đó, vào khoảng 15 giờ ngày 07/4/2014, T điều khiển xe mô tô biển số 95F2-8845 từ nhà đến công trình Bệnh viện đa khoa Sóc Trăng, quan sát không ai trông coi nên T đi đến kho để dụng cụ lấy trộm tài sản, nhưng cửa kho đã bị khóa. Trong thời gian làm công tại đây T thường xuyên được phân công trèo tường vào kho để mở cửa kho lấy dụng cụ đi làm, nên khi thấy kho bị khóa T tiếp tục trèo qua bức tường rồi tháo miếng la phong trên trần để chui vào trong kho, đi đến chỗ thùng đựng dụng cụ lấy một máy cắt nhôm hiệu SHENGFENG-1025; Một máy cắt sắt hiệu MAKTEC-MT961 và một máy khoan bê tông hiệu FEG của ông Nguyễn Văn Nh. Khi lấy được tài sản Tài để vào bao rồi mở cửa kho mang ra để lên xe mô tô điều khiển xe chạy về nhà. Đến ngày 08/4/2014, T điều khiển xe đến khu vực phường BL, quận CR, thành phố Cần Thơ, T bán ba cái máy lấy trộm được cho ông Hà Đức A với giá 1.300.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe lên Công ty tại khu vực phường AT, quận BT, thành phố Cần Thơ gặp những người làm chung, do nghi ngờ T lấy trộm tài sản của công trình nên những người làm chung trình báo Công an phường AT, quận BT, thành phố Cần Thơ và phối hợp với Công an thành phố Sóc Trăng tiến hành mời Tài về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 343, ngày 11 tháng 05 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố Sóc Trăng, kết luận: 01 (một) máy cắt nhôm hiệu SHENGFENG-1025, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 66% với số tiền là 1.260.000 đồng; 01 (một) máy cắt sắt hiệu MAKTEC-MT 961 đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 60% với số tiền là 510.000 đồng; 01 (một) máy khoan bê tông hiệu FEG, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 60% với số tiền là 816.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt được là 2.586.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu ARROW, màu sơn xanh, biển số: 95F2-8845. số máy: 008635; số khung 008589; 01 (một) máy cắt nhôm hiệu SHENGFENG- 1025; 01 (một) máy cắt sắt hiệu MAKTEC-MT 961; 01 (một) máy khoan bê tông hiệu FEG; Tiền Việt Nam là 1.000.000 đồng. Sau khi Cơ quan điều tra xác minh làm rõ đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Nh và ông Hà Đức A.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Văn Nh và Người có nghĩa vụ liên quan là ông Hà Đức A không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-TPST ngày 28/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Lê Văn T và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trước khi phạm tội bị cáo Lê Văn T chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được Cơ quan Công an thu giữ kịp thời trả lại cho bị hại, nên gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã bồi thường cho ông Hà Đức A số tiền là 1.000.000 đồng theo quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Văn Nh và người có nghĩa vụ liên quan là ông Hà Đức A không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn Nh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Đức A được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T khai nhận: vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07 tháng 4 năm 2014 đã lén lút lấy trộm tài sản 01 (một) máy cắt nhôm hiệu SHENGFENG-1025, 01 (một) máy cắt sắt hiệu MAKTEC-MT 961 và 01 (một) máy khoan bê tông hiệu FEG của ông Nguyễn Văn Nh tại công trình đang xây dựng bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng, khóm N, phường C, thành phố ST. Lời thừa nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ và tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét thấy, bị cáo là công dân Việt Nam, là người từ đủ 16 tuổi trở lên, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự. Vào ngày 07/4/2014 bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) máy cắt nhôm hiệu SHENGFENG-1025, 01 (một) máy cắt sắt hiệu MAKTEC-MT 961 và 01 (một) máy khoan bê tông hiệu FEG của ông Nguyễn Văn Nh tổng giá trị là 2.586.000 đồng, hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 về Tội Trộm cắp tài sản. Do vậy, Cáo trạng số 21/CT-VKS-TPST ngày 28/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trước khi phạm tội bị cáo Lê Văn T chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được Cơ quan Công an thu giữ kịp thời trả lại cho bị hại, nên gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã bồi thường cho ông Hà Đức A số tiền là 1.000.000 đồng; sau thời gian bỏ trốn vào ngày 25/11/2020 bị cáo đã chủ động đến cơ quan công an đầu thú các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét về hình phạt: Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 07/4/2014 sau đó bị cáo đã bỏ trốn, cơ quan chức năng phải ra lệnh truy nã bị cáo, dẫn đến vụ án kéo dài, gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong việc điều tra, xét xử bị cáo nên đối với bị cáo cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội; mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị từ 06 đến 09 tháng tù là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Văn Nh và người có nghĩa vụ liên quan ông Hà Đức A không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Đối với Hà Đức A khi mua tài sản của bị cáo không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm của ông Hà Đức A là có căn cứ.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có căn cứ phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27-02-2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Văn T, phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt: bị cáo Lê Văn T 9 (chín) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 25/11/2020.
3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Văn Nh và người có nghĩa vụ liên quan ông Hà Đức A không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Trúc Phương**